

BẢN CHẤT CỦA PHẬT PHÁP LÀ GIÁO DỤC

Hòa Thượng Tịnh Không

Thích nữ Phước Thuần chuyển ngữ

Trước tiên chúng ta nên nhận thức Phật giáo.

Phật giáo là gì? Nếu như chúng ta có những hiểu biết không chính xác, không được thấu đáo thì sự hiểu lầm, ngộ nhận đó dễ đưa đến sai lạc, lầm lẫn, như thế muốn có được sự chân thật lợi ích của Phật pháp thì rất là khó.

Vậy! Phật giáo là gì? Trên thế giới hiện nay chúng ta thấy có bốn thứ Phật giáo không đồng hình thái như là:

1. Tôn giáo của Phật giáo; người thời nay đem lời Phật giáo (dạy) biến thành là tôn giáo, đây là sự sĩ nhục to lớn đối với những người con Phật. Tại sao Phật giáo lại trở thành là tôn giáo? Đó là những người con Phật chưa có dùng tận hết tâm lực và trách nhiệm để tuyên dương những lời Phật dạy, cho nên ngày nay trong xã hội, chính quyền đều ngộ nhận Phật giáo tức là tôn giáo, chư liệt vị nên biết rằng Phật giáo không phải là tôn giáo, nó bản lai là giáo dục, mà ngày nay biến chất trở thành tôn giáo, mà hiện thực chúng ta cũng không thể nào phủ nhận nó là một tôn giáo được nữa, vì đây là một dạng hình thái rất phổ biến.

2. Học thuật của Phật giáo.

Phật giáo biến thành triết học, ở hải ngoại có rất nhiều trường đại học, mở lớp triết học về kinh Phật như vậy có phải là Phật giáo trở thành học thuật hay không?

3. Gần hai mươi tới ba mươi năm nay. Chúng ta thấy tà giáo của Phật giáo, loại này treo mang cờ hiệu Phật giáo nhưng nội dung đích thực là tà mị quỷ quái, dễ gây tai

hại cho người và xã hội, thế nên chúng ta cần phải hết sức thận trọng để biện biệt được sự chơn, ngụy mà nương theo học.

4. Truyền thống Phật giáo. Truyền thống Phật giáo do đức Phật Thích Ca Mâu Ni đời đời tương truyền con đường chân chánh mà ngày nay những người học Phật cần phải nhận thức rõ ràng, triệt để, đạo Phật là giáo dục, là con đường tìm hiểu chân lý, là nơi học hỏi những lời Phật dạy.

Tôi còn nhớ năm thứ 12 Dân Quốc, ông Âu Dương thuyết trình với đề tài Phật Pháp không phải là tôn giáo không phải triết học, mà thế giới ngày nay mọi người chúng ta rất cần thiết phải học để áp dụng trong đời sống hằng ngày. Buổi thuyết trình hôm đó đã làm chấn động một thời ở Đài Loan. Ông đề cử rất nhiều bằng chứng thuyết minh bản chất của Phật giáo là do Đức Bồn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật giáo dục chúng sinh sống một cuộc sống chân thật, lời dạy của ngài tương ứng với cuộc đời và hạnh nghiệp của Đức Khổng Phu Tử, Khổng Phu Tử chu du liệt quốc bao nhiêu năm đều hoàn toàn sử dụng trên công tác giáo dục, Đức Thế Tôn xả bỏ vinh hoa phú quý, vợ đẹp con ngoan đi tìm con đường giải thoát cho nhân loại, sau khi thành đạo dấu chân ngài lưu khắp các nước lân cận, 49 năm ròng rã thuyết pháp, giảng kinh hơn 300 hội, chưa từng có ngừng nghỉ cũng chỉ vì mục đích giáo hóa chúng sinh.

Đạo Phật từ hình thức mà ta thấy được, đây là giáo dục. Chúng ta xưng Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là Bồn Sư. Bồn sư là thầy căn bản, nền gốc chỉ dạy cho chúng ta. Chúng ta xưng với Phật là đệ tử, con em, quan hệ giữa thầy và trò, cho nên nếu nói là tôn giáo thì không thể có cách xưng hô như thế được.

Đức Thế Tôn diệt độ một ngàn năm sau, chánh quyền đương thời biệt phái đặc sứ đến Tây Vực cung thỉnh pháp sư đến Trung Quốc tuyên thuyết Phật pháp.

Đương kim chế độ triều đại nhà Hán tiếp đãi pháp sư cư trú trong cơ quan ngoại giao. Thời đó chủ quản cơ quan bộ ngoại giao không gọi là bộ ngoại giao, mà gọi là Hồng Lô Tự. Tự là nơi làm việc của cơ quan nhà nước Tự khác với miếu. Thời xưa Hồng Lô Tự tương đương với chức vụ bộ trưởng bộ ngoại giao bây giờ.

Hai vị Pháp sư Ma Đằng, Chúc Pháp Lan được mời ở lại Trung Quốc để tiếp tay phát huy công tác giáo dục. Hồng Lô Tự chỉ dùng làm nơi tạm thời tiếp đãi thượng khách ngoại bang, thế nên nhà vua liền sắc chỉ cho thành lập chín cái Tự viện, đặc biệt thêm một Tự gọi là Bạch Mã Tự, những kinh sách, Phật tượng thời đó đều do con ngựa trắng từ miền xa xôi vạn dặm mang đến Trung Quốc, vì ân nghĩa đó nhân dân trong nước

thương tưởng nhớ công lao khổ nhọc của con bạch mã nên đặt tên Bạch Mã Tự là vậy.

Từ những tiến trình đó chúng ta thấy cơ quan giáo dục gọi là Tự, Tự còn là nơi cơ cấu làm việc của chánh phủ. Bây giờ là thời đại dân chủ, từ xã hội nông nghiệp tiến bộ đến xã hội công nghiệp, chế độ chính trị đều được đổi mới, đạo tràng Phật giáo của chúng ta còn được duy trì chữ Tự viện cho đến ngày nay, nếu chúng ta không học qua lịch sử, không biết được chân tướng sự thật, chúng ta dễ bị ngộ nhận Tự tức là miếu đất, hiểu lầm trong đó là cúng tế là mê tín, dễ phát sinh sự chướng ngại trong sự giáo dục và truyền bá rộng rãi của Đạo Phật, cho nên đệ tử tứ chúng của Phật ngày nay, mang sứ mệnh quan trọng như là đem Phật pháp quay về nơi giáo dục.

Quý vị thấy Tự viện ngày xưa là một đại học đường, sự tổ chức không khác với nhà trường ngày nay, nó chỉ khác biệt nhau nơi danh xưng mà thôi; chủ quản của cơ cấu giáo dục, chúng ta gọi là Hiệu trưởng, trong nhà Phật gọi là Trụ trì hoặc là phương trượng, trụ trì hay là phương trượng trên thực tế tức là hiệu trưởng, là người phụ trách chủ trì giáo dục hành chánh, kế hoạch thiết thi sự giáo dục v.v... Kế đó có ba cương lĩnh chức sự, nói theo tiếng thời đại này thì là tổng vụ, giáo vụ và huấn đạo sư. Trong Phật môn ba cương lĩnh đó là Hòa thượng quản giáo vụ, tức là chủ nhiệm giáo dục. Duy na là chủ nhiệm huấn đạo, giám viện là người chủ nhiệm tổng vụ, quý vị thấy có phải không? Cương lĩnh chức sự của tự viện có khác gì với nhà trường không? Chỉ khác biệt trên văn tự mà thôi, thế nên Phật giáo lúc nào cũng phải ở nơi tốt đỉnh của thời đại, luôn luôn lãnh đạo ở thời đại đó, mà hiện nay Phật pháp thối lùi, lui sụt sau thời đại, không theo kịp thời đại nữa, không có đứng trên tốt đỉnh của thời đại như thời xưa nữa. Vì sao? Như đã nói trên phải làm thế nào cải hoán cho phù hợp với xã hội thực tế hiện tại này, danh xưng, chức sự, xưng hô đều hiện đại hóa, thuận theo lý tùy duyên mà bất biến. Phật pháp nếu không làm được theo hiện đại hóa, bản thổ hóa, thì không thể nào triển khai lợi lạc đến toàn thế giới, đây là điều chúng ta cần nên biết, cho nên trong thời kỳ kháng chiến (Nhật bản) lão cư sĩ Hạ Liên đã thấy được điều này, nên ông đề xướng hai chữ Tự viện thành là "Học viện", sự suy tưởng đó rất hay, đạo tràng của chúng ta không dùng Tự viện, hoán cải lại là Học Hội, để nhắc nhở rằng đây là nơi tụ hội lại để học, hành Phật pháp.

Tu theo Tịnh Độ gọi là Tịnh Tông học hội, tu Thiền gọi là Thiền học hội, Hoa Nghiêm gọi là Hoa Nghiêm học hội, dùng hai từ Học hội, khi người nhìn vào không đến nỗi ngộ nhận đây là miếu, là mê tín, những nơi đào luyện quý sư gọi là Tịnh Tông học viện, Thiền học viện,

Hoa Nghiêm học viện, Thiên Thai học viện.

Cho nên trên thực tại đạo tràng mà nói, thuở xưa đã là trường đại học chuyên khoa, trong đó đã là một cung điện của nghệ thuật, dùng từ ngữ hiện đại mà nói đây đích thực là trường học và viện bảo tàng tổng hợp thành một thể, nơi đó là một cơ cấu của nghệ thuật dùng để giảng dạy Phật học.

Thời đại ngày nay người ta thường thích nói nghệ thuật hóa. Trên hai ngàn năm về trước Đức Phật đã đề xướng dạy học bằng cách nghệ thuật hóa rồi, nếu chur liệt vị đi sâu vào và liễu giải được nghĩa lý Phật pháp rồi, thì chur liệt vị sẽ khâm phục và thành kính nắm vốc gieo xuống một cách an nhiên và hỷ lạc.

Trích dịch trong quyển Tịnh Nghiệp Tam Phước của Hòa Thượng Tịnh Không giảng tại Đài Loan.

Ba món tư lương của Tịnh Độ là TÍN, NGUYỆN, THỰC HÀNH, trong đó NGUYỆN là chủ yếu. Dù có TIN mà Không NGUYỆN thì sự TIN ấy trở thành KHÔNG TUỞNG, THỰC HÀNH mà Không NGUYỆN thì việc THỰC HÀNH ấy cũng UỔNG CÔNG. TIN mà PHÁT NGUYỆN gọi là Thực Tin lời Phật, THỰC HÀNH mà Y Theo Nguyên làm cho công khỏi phí, điều đó cần nên chú ý. THỰC HÀNH mà KHÔNG CÓ NGUYỆN dù Có Niệm Đến Nhất Tâm cũng Không Được Vãng Sanh. THỰC HÀNH mà Có NGUYỆN Chắc Chắn Được Sanh Lên Thượng Phẩm, dù người Tấn Tâm Niệm Phật cũng Nhờ Vào Nguyên mà Được Vãng Sanh, Bất Quá Phẩm Vị Không Cao mà thôi. Ngẫu Ích Đại Sư dạy: Được vãng sanh hay không hoàn toàn do TIN NGUYỆN. Phẩm vị có cao thấp đều do TRÌ DANH có cạn sâu, chính là ý này. Nguyên và Thực hành có quan hệ mật thiết như Thuyền và Lái. Thuyền không có lái không thể đi thẳng dòng, không thể sang được bờ kia. Người Tu nếu Không Nguyên sẽ bị luân chuyển trong sáu đường, khó có thể sanh về Tây Phương Cực Lạc. Cõi Cực Lạc tuy rộng, đại Nguyên Phật A Di Đà vô bờ, cũng không thể đem người không có nguyên về Tây Phương được.

Nguyên là động lực của Tín và Thực hành. Vì sao? Vì lòng có ao ước khẩn thiết cầu sanh về Tây Phương thì việc thực hành niệm Phật mới đứng mãi. Niệm Phật đứng mãi chính là mình y theo giáo pháp vãng làm, phát lòng Bồ Đề.

Trích "Kinh Vô Lượng giảng yếu", ĐCTTĐTK, quyển 12, Bảo Tích bộ,

Hán dịch: Khương Tăng Khải, Việt dịch: Hồng Nhơn